

**TÒA ÁN NH2 DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HSST
Ngày: 30-01-2023

**NH2 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH2 DÂN HUYỆN CG – TỈNH L**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nH2 dân:

Ông Nguyễn Th Công – Giáo viên, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo huyện CG

Bà Nguyễn Thị Kim Cương – Bí thư đoàn xã Phước Lại, huyện CG

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh X – Thư ký Tòa án nH2 dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nH2 dân huyện CG: Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở, Tòa án nH2 dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2022/TLST - HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Thanh T**, sinh ngày 28/02/2005.

Nơi thường trú: không có đăng ký thường trú. Nơi tạm trú: A33/16 Quốc lộ 50, Ấp 1, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. M; Chỗ ở: B1/06E đường liên ấp 1-2, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Tp. M; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới T1h: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không rõ và bà Lý Bích L1; Bản tH2 chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Nguyễn Trọng T1**, sinh ngày 17/01/2004.

Nơi thường trú: 231D/23 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Tp. M; Nơi tạm trú: 952/5/8/4 Quốc lộ 50, Ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. M; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới T1h: nam; Tôn giáo:

không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng H và bà Trương Thị Trong; Bản tH2 chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bào chữa cho bị cáo Lý Thanh T. Có ông Nguyễn Phát Th – Trợ giúp viên pháp lý – Trung T1 trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Lý Thanh T: chị Lý Bích L1, sinh năm: 1989 – Là mẹ (có mặt).

Cư trú: 74/40/1 An Điền, Phường 10, Quận 5, Tp. M.

Người giám hộ cho bị cáo Lý Thanh T: bà Lý Hồng X, sinh năm: 1973 – Là bà ngoại (có mặt).

Cư trú: A33/16 Quốc lộ 50, Ấp 1, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. M.

Người bị hại và người đại diện theo pháp luật cho người bị hại:

Nguyễn Chánh Hùng Th1, sinh ngày 01/02/2009.

Có bà Phạm Thị Kim Ph, sinh năm: 1975 – Là mẹ (đều vắng mặt).

Cư trú: khu phố Thanh Ba, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Chánh Hùng T1, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố Thanh Ba, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh L.

2/ Nguyễn Trọng H, sinh năm: 1974 (có mặt).

Cư trú: B18/11 Quốc lộ 50, Ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. M.

3/ Nguyễn Ngọc H2, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cư trú: 338/11A Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, Tp. M.

4/ Công ty Tài chính TNHH HD Sài Gòn.

Có người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Th Danh, sinh năm: 1993 - Theo nội dung giấy ủy quyền số 221212-5-CEA, ngày 12/12/2022 (vắng mặt).

Cư trú: 92/4 Nguyễn Cửu Vân, Phường 4, Th phố Tân An, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/7/2022, Lý Thanh T rủ Nguyễn Trọng T1 đi lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài cá nH2, T1 đồng ý. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng, chưa có biển số đi từ Phường 6,

Quận 8, Tp. M xuống địa bàn huyện CG, tỉnh L để tìm tài sản. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi ngang quán “Trà sữa Tea Mo” thuộc Khu phố 4, thị trấn CG, T nhìn thấy xe mô tô, biển số: 62AN – 029.87 của anh Nguyễn Chánh Hùng Th1 đang đậu trước quán, chìa khóa cắm sẵn trên xe nên nảy sinh ý định lấy trộm. Sau đó, T kêu T1 đậu xe lại rồi một mình đi bộ lại chiếc xe mô tô trên dẫn ra ngoài và nổ máy chạy về hướng Tp. M tẩu thoát, T1 chạy theo sau. Đến ngày 21/7/2022, cả hai bán xe mô tô cho anh Nguyễn Ngọc H2 với giá 1.800.000 đồng. Sau đó, anh H2 lấy biển số 52H1 – 253.20 gắn qua xe này để tiếp tục sử dụng. Qua truy xét, ngày 19/8/2022 Công an thị trấn CG mời T và T1 về làm việc. Tại đây, cả hai đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 63/KLĐG ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện CG kết luận: 01 (Một) xe mô tô hiệu Daelim, màu xanh – bạc, biển số: 62AN – 029.87 xe đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường đến thời điểm bị trộm cắp (Tài sản đã thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: 6.300.000 đồng.

Tại kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 4726/C09B ngày 29/8/2022 của PH2 viện KHHS tại Th phố M – Bộ Công an kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 8 năm 2022) Lý Thanh T có độ tuổi từ 17 năm 09 tháng đến 18 năm 03 tháng.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSCG ngày 15/12/2022 của Viện kiểm sát nH2 dân huyện CG truy tố hai bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lý Thanh T từ 05 tháng đến 07 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Trọng T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy biển số xe: 52H1-253.20.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Daelim, biển số: 62AN-029.87 Cơ quan CSĐT đã hoàn trả cho bị hại Nguyễn Chánh Hùng Th1; đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu

Honda, màu trắng, chưa có biển số là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Trọng H (cha bị cáo T1) nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Chánh Hùng Th1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Ngọc H2 không yêu cầu. Riêng Công ty tài chính TNHH HD Sài Gòn yêu cầu ông H trả lại xe mô tô hiệu Honda, màu trắng để đảm bảo việc thanh toán nợ. Hiện nay, Công ty tài chính TNHH HD Sài Gòn đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda, màu trắng và không có yêu cầu.

Ông Nguyễn Phát Th bào chữa cho bị cáo Lý Thanh T: đồng ý về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Tuy nhiên ông Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cáo bị cáo: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, tài sản đã thu hồi hoàn trả cho bị hại, trình độ học vấn thấp (không biết chữ) và khi thực hiện hành vi phạm tội chưa Th niên theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hai bị cáo và người giám hộ cho bị cáo T, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo T nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T1 không nói lời sau cùng.

Luận tội của Kiểm sát viên và lời bào chữa của ông Th được Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nH2 dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 20/7/2022, bị cáo T rủ bị cáo T1 đi tìm tài sản là xe mô tô để trộm bán lấy tiền tiêu xài, T1 đồng ý. Sau đó T1 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave chở T đến địa bàn thuộc thị trấn CG, huyện CG thì T phát hiện tại trước quán “Trà sữa Tea Mo” có 01 xe mô tô biển số: 62AN – 029.87

của anh Nguyễn Chánh Hùng Th1 đang đậu trước quán chìa khóa xe còn trên ổ công tắc, nên T kêu T1 dừng xe lại rồi T đi bộ đến tiếp cận xe mô tô lén lút dẫn ra ngoài và nổ máy chạy về hướng Tp. M tẩu thoát. Giá trị tài sản hai bị cáo chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CG kết luận trị giá 6.300.000 đồng. Tài sản hai bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của hai bị cáo đã cấu Th tội “trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc hai bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội tuy có bàn bạc, nhưng không có sự PH2 công, cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp định khung hình phạt là phạm tội có tổ chức.

[3] Hành vi phạm tội của hai bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Hai bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của hai bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: hai bị cáo phạm tội bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án cũng cần xem xét đến T1h chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như độ tuổi của từng bị cáo khi lượng hình: về vai trò, T1h chất, mức độ hành vi phạm tội: bị cáo T1 khi thực hiện hành vi phạm tội đã Th niên, là người điều khiển xe mô tô chở T và là người cảnh giới. Bị cáo T là người đề xuất, rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội chưa Th niên vì bị cáo không có ngày tháng năm sinh cụ thể, nhưng theo Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 4726/C09B ngày 29/8/2022 của PH2 viện KHHS tại Tp. M – Bộ Công an kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 8 năm 2022) Lý Thanh T có độ tuổi từ 17 năm 09 tháng đến 18 năm 03 tháng. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì kết luận bị cáo T, sinh ngày 28/02/2005 cho nên T1h đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 20/7/2022) là 17 tuổi, 04 tháng, 22 ngày và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T cũng chưa Th niên.

[7] Xét thấy cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục hai bị cáo trở Th người có ích cho xã hội. Xét thấy hai bị cáo hiện đang bị tạm giam và áp dụng hình phạt tù cũng đủ giáo dục, răn đe, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với anh Nguyễn Ngọc H2 là người đã mua xe mô tô, nhưng không biết đó là tài sản do T1 và T trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không xem xét về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Đối với ông Nguyễn Trọng H là người đã cho Nguyễn Trọng T1 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, chưa có biển số nhưng khi T1 sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản, ông H không biết. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không xem xét trách nhiệm của ông H về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ.

[9] Về tang vật thu giữ:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT tạm giữ và hoàn trả cho bị hại Nguyễn Chánh Hùng Th1 01 (Một) xe mô tô hiệu Daelim, biển số: 62AN-029.87, là phù hợp. Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, chưa có biển số, qua điều tra xác định xe mô tô là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Trọng H nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông H, là phù hợp.

Đối với biển số xe: 52H1-253.20, anh Nguyễn Ngọc H2 khai (bút lục 118) là do một thanh niên lượm trên đường và đưa cho anh H2, khi mua xe anh H2 tháo biển số cũ 62AN-029.87 và gắn biển số 52H1-253.20 vào để sử dụng. Do đó nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Chánh Hùng Th1 và người đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị Kim Ph vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (bút lục 114) bị hại không yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh H2 vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (bút lục 108) không yêu cầu bồi thường 1.800.000 đồng tiền mua xe, nên không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông H đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa không có yêu cầu, nên không xem xét. Riêng Công ty tài chính TNHH HD Sài Gòn yêu cầu ông H trả lại xe mô tô hiệu Honda, màu trắng để đảm bảo việc thanh toán nợ, do khi ông H mua xe có hợp đồng vay tiền của Công ty tài chính TNHH HD Sài Gòn. Hiện nay, Công ty đã nhận lại xe mô tô và anh Hồ Th Danh là người đại diện theo ủy quyền của Công ty không yêu cầu, nên cũng không xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo T1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T và bà X, chị L1 cùng liên đới chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T1 và Lý Thanh T cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lý Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được T1h từ ngày 17/11/2022

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trọng T1 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được T1h từ ngày 22/8/2022

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (30/01/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: tịch thu tiêu hủy 01 (Một) biển số xe 52H1-253.20.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKSCG, ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nH2 dân huyện CG.

Về án phí: bị cáo T1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T và người giám hộ bà Lý Hồng X, người đại diện theo pháp luật chị Lý Bích L1 phải liên đới nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người giám hộ cho bị cáo T, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện theo pháp luật cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh L;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

-VKSND huyện CG;
 -CA huyện CG;
 -THADS huyện CG;
 -Bị cáo; đương sự;
 -Lưu hồ sơ;
 -Lưu án văn.

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NH2 DÂN
 HUYỆN CG
 TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CG, ngày 30 tháng 01 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi **09** giờ **30** phút ngày 30 tháng 01 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nH2 dân huyện CG, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nH2 dân:

Ông Nguyễn Th Công – Giáo viên, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo huyện CG

Bà Nguyễn Thị Kim Cương – Bí thư đoàn xã Phước Lại, huyện CG

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2022/TLST-HS, ngày 16/12/2022 đối với bị cáo: Lý Thanh T và Nguyễn Trọng T1.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Lý Thanh T và Nguyễn Trọng T1 cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với Lý Thanh T: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Trọng T1: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Lý Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được T1h từ ngày 17/11/2022.

Xử phạt: Nguyễn Trọng T1 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được T1h từ ngày 22/8/2022

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (30/01/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: tịch thu tiêu hủy 01 (Một) biển số xe 52H1-253.20.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKSCG, ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nH2 dân huyện CG.

Về án phí: bị cáo T1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T và người giám hộ bà Lý Hồng X, người đại diện theo pháp luật chị Lý Bích L1 phải liên đới nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người giám hộ cho bị cáo T, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện theo pháp luật cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các Th viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NH2 DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN TH CÔNG – NGUYỄN THỊ KIM CƯỜNG NGUYỄN ĐỨC BẢO

